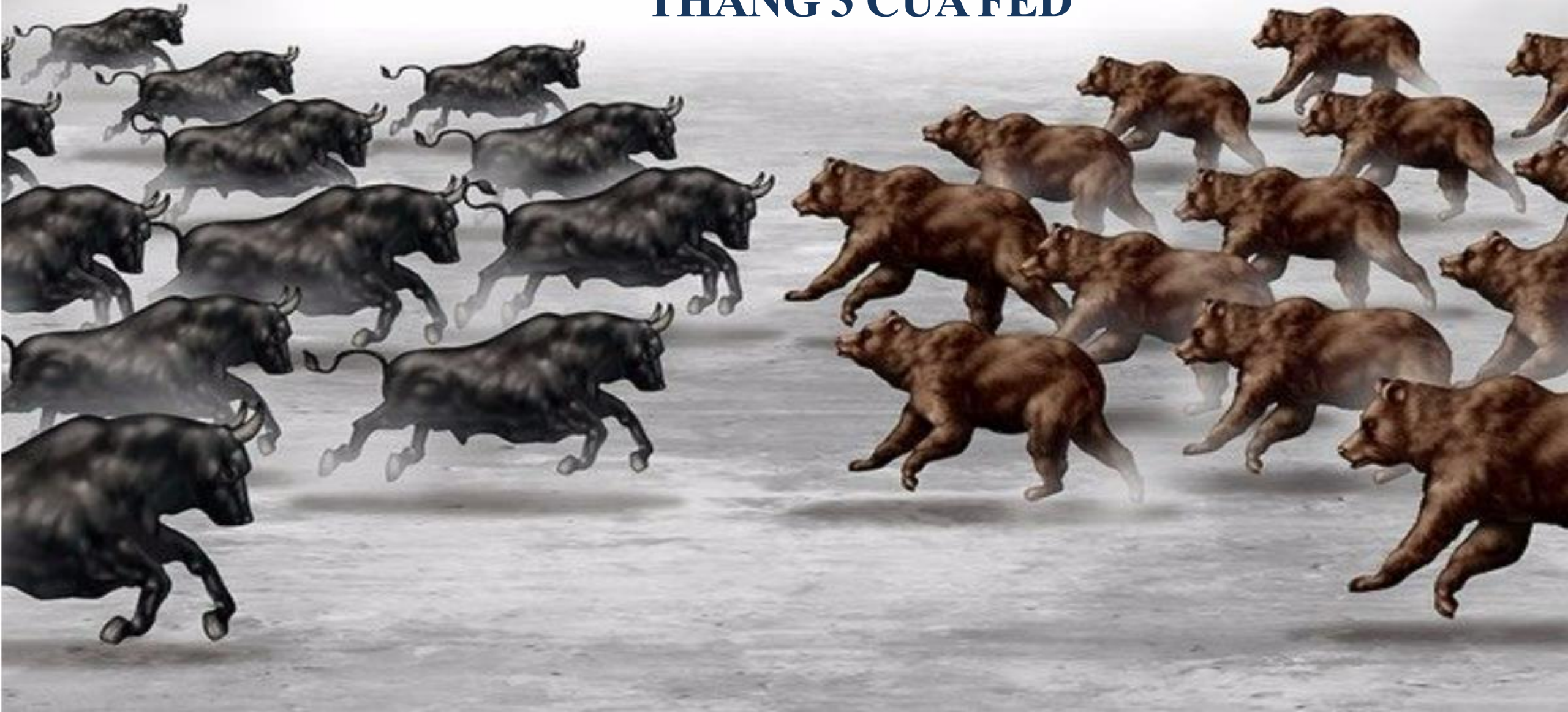


BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 18/03 - 22/03/2024

TÂM ĐIỂM PHÁT BIỂU TẠI CUỘC HỌP CHÍNH SÁCH THÁNG 3 CỦA FED



TỔNG HỢP NỘI DUNG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 18.03 – 22.03.2024

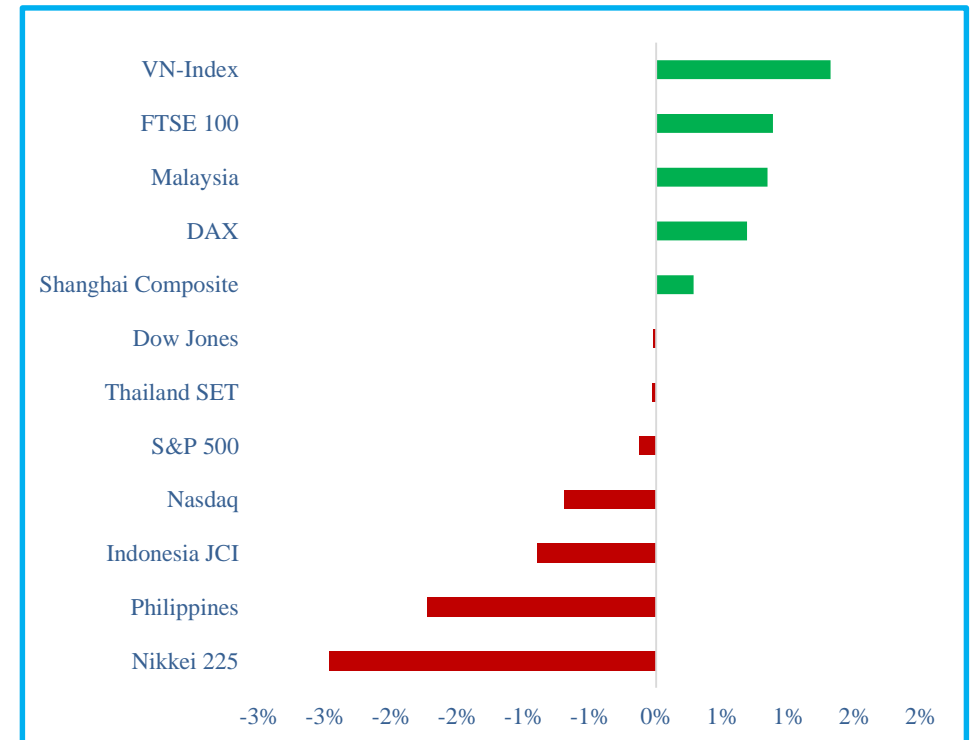
- Trong 5 ngày liên tiếp (từ 11 đến 15/03), Ngân hàng Nhà nước đã hút về gần 75.000 tỷ đồng ra khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh tín phiếu. Mục đích của việc phát hành tín phiếu là nhằm hút bớt thanh khoản thị trường 2 để giảm áp lực đầu cơ tỷ giá trong ngắn hạn. Động thái này sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu xét về dài hạn thì không ảnh hưởng nhiều tới thị trường.
- Trong tuần qua, dòng tiền chảy vào thị trường có phần dè dặt hơn khi NHNN bắt đầu hoạt động phát hành tín phiếu từ ngày 11.03. Tuy vậy, thanh khoản và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên vẫn ghi nhận ở mức khá cao, đạt giá trị lần lượt là 984 triệu cổ phiếu và 25,275 tỷ đồng. Dòng tiền ghi nhận rút ra mạnh nhất tại nhóm ngân hàng (-2.20%) và bảo hiểm (-2.02%).
- Với việc áp lực chốt lãi có dấu hiệu gia tăng mạnh trở lại từ tuần trước và có nhiều sự kiện đáng chú ý sẽ diễn ra trong tuần tới như hoạt động phát hành tín phiếu của NHNN, phát biểu tại cuộc họp chính sách tháng 3 của Fed, tâm lý nhà đầu tư dự kiến sẽ thận trọng hơn khiến thị trường dự kiến sẽ biến động đi ngang trong biên độ 1,230 – 1,270 trong tuần 18.03 – 22.03.2024. Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì** tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức **70/30** với các cổ phiếu mua mới đồng thời quan sát diễn biến thị trường tại mốc 1,235 điểm.
 - Trường hợp chỉ số ghi nhận dòng tiền bắt đáy mạnh và không đánh mất hỗ trợ này, thị trường khả năng cao bắt đầu quá trình tạo nền mới tại đây.
 - Trường hợp hỗ trợ này không phát huy được hiệu quả, thị trường sẽ tìm về vùng hỗ trợ tiếp theo nằm tại 1,203 – 1,205 điểm.
- Một số nhóm cổ phiếu đáng quan tâm trong giai đoạn hiện nay bao gồm:
 - Đầu tư công:** HHV
 - Chứng khoán:** HCM, SHS, VIX, SSI, VND
 - Bất động sản:** TCH, DIG
 - Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
 - Thép:** HSG
 - Bất động sản khu công nghiệp:** IDC
 - Bank:** ACB, SSB, VIB, TPB, VPB, VCB
 - Khác:** PNJ, GEX, GVR, DBC, HAX
 - Năng lượng:** PC1
 - Đệt may:** TNG, GIL
 - Cảng biển:** HAH
 - Dầu khí:** BSR

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

Thị trường chứng khoán thế giới hầu hết ghi nhận xu hướng giảm điểm trong tuần 11.03 – 15.03, với mức giảm phổ biến trong khoảng 0.1% – 1.7%. Trong nhóm các chỉ số đi ngược xu hướng chung, đáng chú ý là sự có mặt của các chỉ số DAX (0.69%) và FTSE 100 (0.89%).

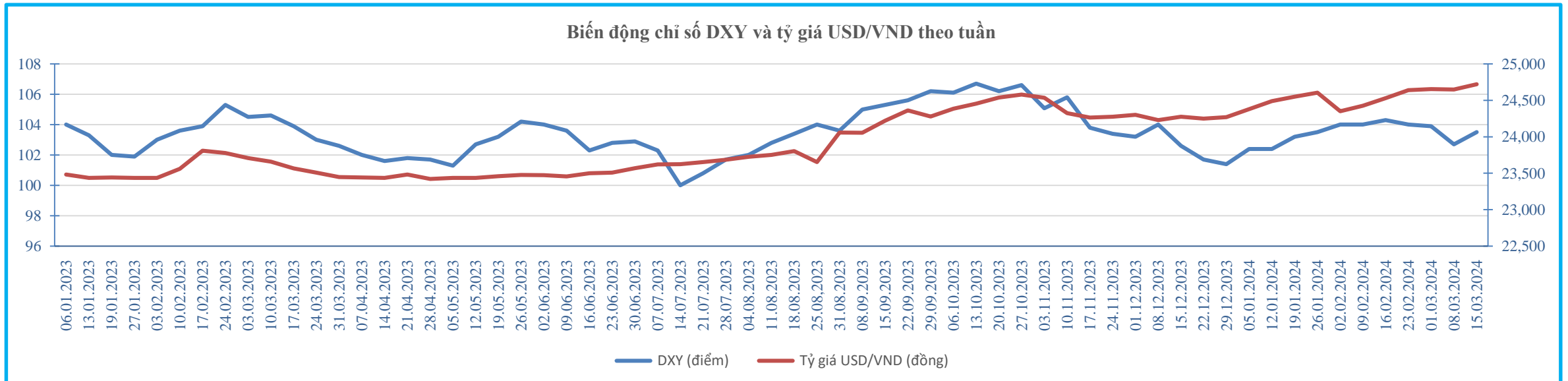
VN-Index ghi nhận tăng 1.32% trong tuần qua và là chỉ số tăng mạnh nhất trong nhóm các chỉ số theo dõi.

Chỉ số	Ngày 08/03/2024	Ngày 15/03/2024	Biến động
VN-Index	1,247.35	1,263.78	1.32%
S&P 500	5,123.60	5,117.09	-0.13%
Dow Jones	38,722.69	38,714.77	-0.02%
Nasdaq	16,085.11	15,973.17	-0.70%
DAX	17,814.51	17,936.65	0.69%
FTSE 100	7,659.74	7,727.42	0.88%
Nikkei 225	39,688.94	38,707.64	-2.47%
Shanghai Composite	3,046.02	3,054.64	0.28%
Thailand SET	1,386.42	1,386.04	-0.03%
Malaysia	1,539.86	1,552.83	0.84%
Philippines	6,942.21	6,822.32	-1.73%
Indonesia JCI	7,394.21	7,328.10	-0.89%



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TUẦN QUA

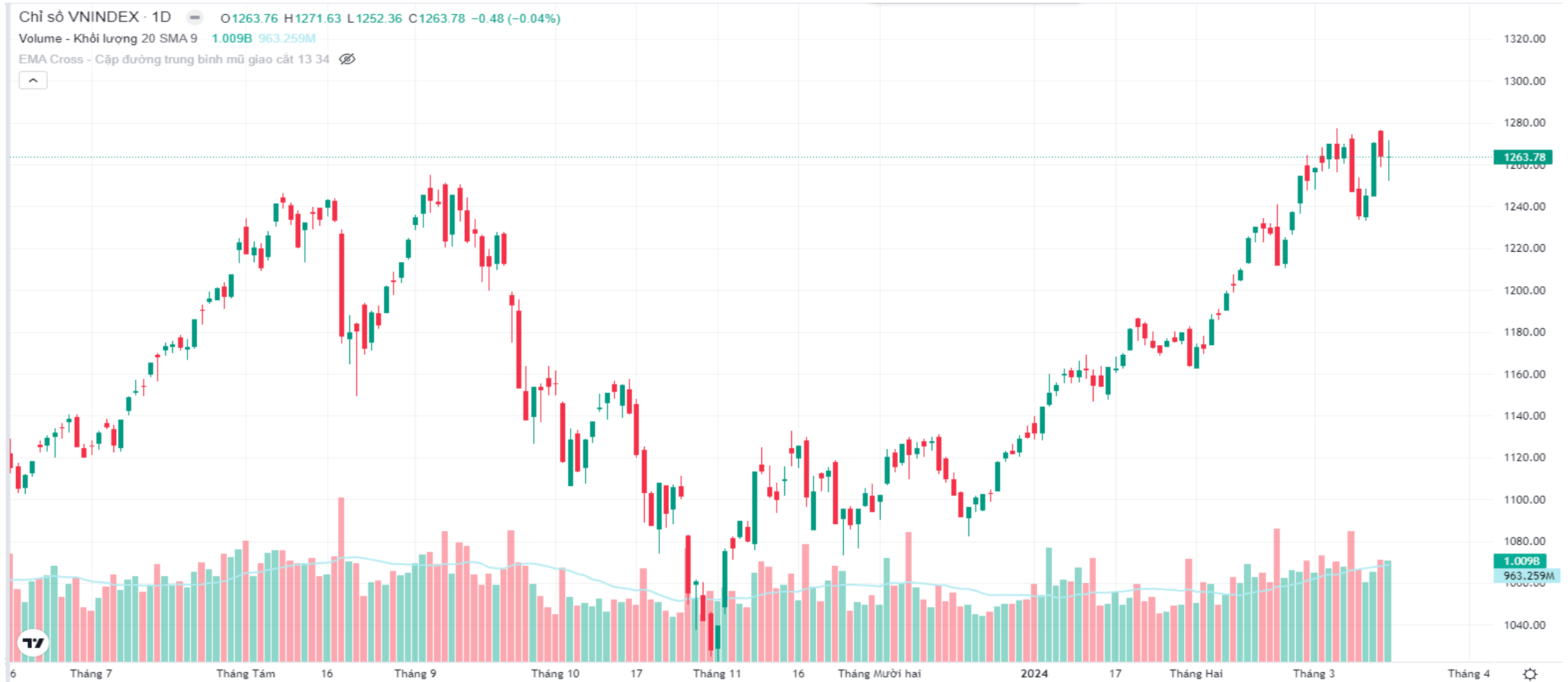
- Chỉ số DXY diễn biến đi ngang trong giai đoạn đầu tuần trước khi tăng mạnh vào ngày 15.03 trước thông tin chỉ số PPI tháng 2 của Mỹ tăng 0.6% cao hơn kỳ vọng ở mức 0.3% còn doanh số bán lẻ lại ghi nhận mức tăng 0.6%, thấp hơn kỳ vọng. Tính chung cả tuần, chỉ số DXY ghi nhận tăng 0.78% so với tuần trước và đóng cửa tại mốc 103.5 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận tăng 0.28% so với tuần trước; đạt 24,720 VNĐ. Đáng chú ý, việc tỷ giá USD tăng mạnh trên cả thị trường tự do và liên ngân hàng đã khiến NHNN bắt đầu hoạt động phát hành tín phiếu từ ngày 11.03. Lũy kế đến ngày 15.03, tổng giá trị tín phiếu NHNN đã phát hành đạt giá trị khoảng 75,000 tỷ đồng.



TỔNG QUAN TTCK VIỆT NAM TUẦN QUA

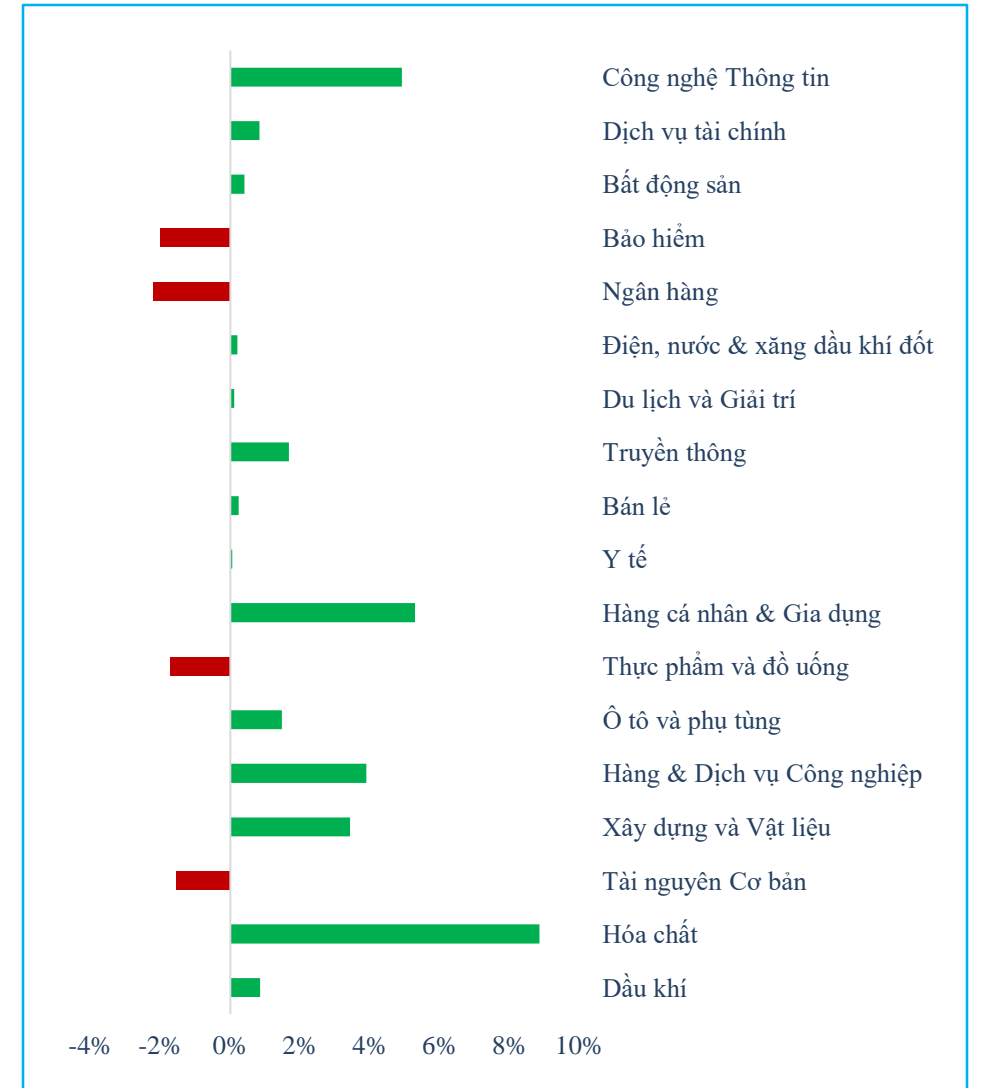


Sau khi trải qua một tuần giao dịch biến động, VN-Index tiếp tục đóng cửa phiên cuối tuần với mức giảm 0,48 điểm (~0,04%) tại 1.263,78 điểm. Sau khi điều chỉnh về mốc 123x, thị trường đã quay trở lại xu hướng tăng ngắn hạn. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức khả quan trong vòng 10 phiên giao dịch gần nhất, và dòng tiền có xu hướng quay trở lại thị trường.



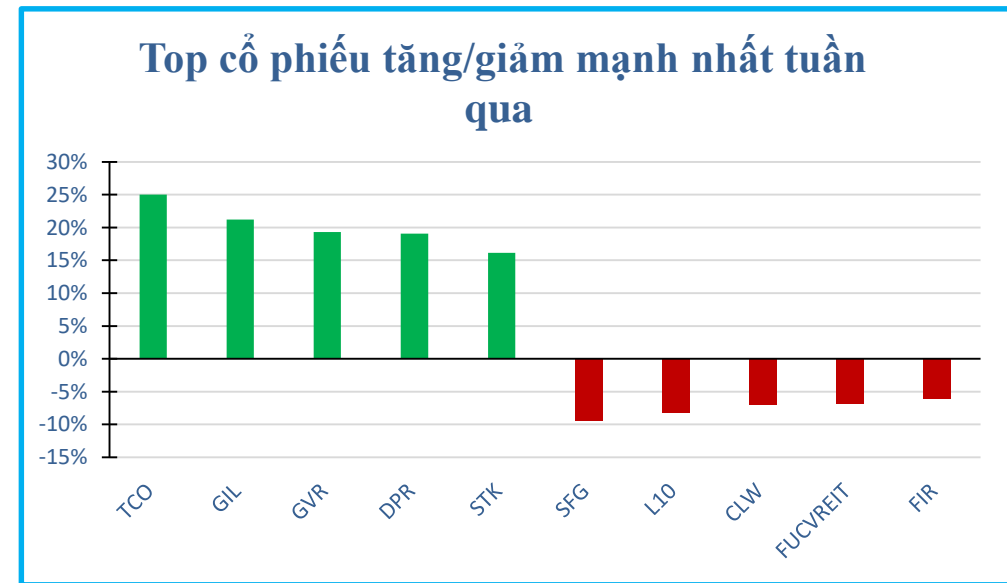
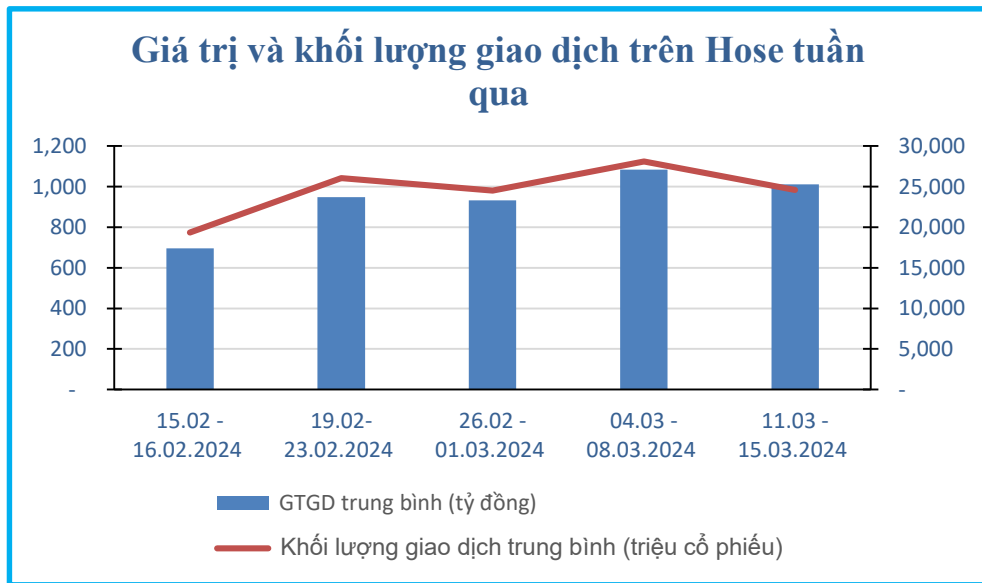
DIỄN BIẾN CÁC NGÀNH TRONG TUẦN QUA

Tên ngành	% thay đổi	GTGD (Triệu VND)	TB GT khớp lệnh (Triệu VND)	KLGD (Nghìn cp)	TB KL khớp lệnh (Nghìn cp)
Dầu khí	0,86%	1.995.027	339.271	61.558	10.518
Hóa chất	8,86%	8.355.814	1.331.486	212.064	34.841
Tài nguyên Cơ bản	-1,57%	10.555.028	1.781.656	430.283	72.572
Xây dựng và Vật liệu	3,43%	8.952.635	1.542.467	390.859	65.928
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,89%	8.156.233	1.387.627	276.489	46.307
Ô tô và phụ tùng	1,48%	727.361	130.004	35.170	5.936
Thực phẩm và đồ uống	-1,73%	15.078.216	2.572.752	476.618	82.701
Hàng cá nhân & Gia dụng	5,29%	2.532.009	432.060	56.622	9.171
Y tế	0,06%	184.132	32.077	8.578	1.470
Bán lẻ	0,24%	7.011.660	1.249.802	132.890	23.654
Truyền thông	1,68%	134.120	23.349	12.693	2.211
Du lịch và Giải trí	0,11%	865.813	149.220	26.939	4.496
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0,20%	2.115.617	362.451	89.209	15.269
Ngân hàng	-2,20%	28.500.419	4.815.817	1.213.057	205.222
Bảo hiểm	-2,02%	332.612	49.242	9.035	1.358
Bất động sản	0,41%	26.828.609	4.542.525	1.118.511	187.052
Dịch vụ tài chính	0,83%	30.004.377	4.844.867	1.172.309	189.249
Công nghệ Thông tin	4,92%	3.812.816	638.275	68.697	12.199



THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG VÀ TOP CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH NHẤT TUẦN QUA

- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 25,275 tỷ đồng, giảm khoảng 6.7% so với tuần trước. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận giảm 13% xuống 984 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là TCO (25.00%), GIL (21.2%) và GVR (19.31%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là SFG (-9.46%), L10 (-8.29%) và CLW (-6.94%).



Nguồn: Vietstock, Vietinbank Securities

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MỘT SỐ THÔNG TIN KINH TẾ TUẦN QUA

THÔNG TIN	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	ĐÁNH GIÁ
<p>Theo Cục Thống kê lao động thuộc Bộ Lao động Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần tăng 0,4% trong tháng 2 so với tháng 1 và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước. CPI lõi, thước đo không bao gồm hai nhóm hàng hoá có mức độ biến động lớn và thường xuyên về giá cả là năng lượng và thực phẩm, tăng 0,4% theo cơ sở tháng và 3,8% theo cơ sở năm.</p>	Tiêu cực	<p>Hai mức tăng này đều cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo cho thấy lạm phát vẫn còn cách mục tiêu 2% của Fed khá xa. Mấy tuần gần đây, giới chức Fed phát tín hiệu có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất vào một thời điểm nào đó trong năm nay, nhưng đồng thời cũng bày tỏ quan điểm thận trọng về việc từ bỏ quá sớm cuộc chiến chống lạm phát trong lúc tốc độ tăng giá cả vẫn còn cao.</p>
<p>Theo báo cáo do Bộ Lao động Mỹ công bố hôm 14/3, chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng 0,6% trong tháng 2, tăng nhẹ so với mức tăng 0.3% trong tháng 1 và vượt dự báo là 0.3% của Dow Jones và Wall Street Journals.</p>	Trung lập	<p>Đây là mức tăng lớn nhất kể từ tháng 8 năm ngoái. Báo cáo cũng cho biết doanh số bán lẻ phục hồi trở lại khi tăng 0,6% trong tháng 2 nhưng vẫn thấp hơn mức tăng kỳ vọng là 0.8%.</p>
<p>Trong 5 ngày liên tiếp (từ 11 đến 15/03), Ngân hàng Nhà nước đã hút về gần 75.000 tỷ đồng ra khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh tín phiếu. Mục đích của việc phát hành tín phiếu là nhằm hút bớt thanh khoản thị trường 2 để giảm áp lực đầu cơ tỷ giá trong ngắn hạn.</p>	Tiêu cực	<p>Động thái này sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu xét về dài hạn thì không ảnh hưởng nhiều tới thị trường.</p>
<p>Theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê, lạm phát bình quân hai tháng đầu năm 2024 tăng 3,67% so với cùng kỳ năm 2023; đây là mức tăng thấp hơn so với con số 4,6% của cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, giá lương thực – cấu phần của lạm phát đã tăng tới 16,49% so với cùng kỳ năm ngoái. Tình trạng giá lương thực duy trì ở mức cao có thể khiến lạm phát tiếp tục tăng trong thời gian tới.</p>	Tiêu cực	<p>Việc lạm phát có nguy cơ tăng trong thời gian tới sẽ tạo áp lực lên Ngân hàng Nhà nước trong nỗ lực duy trì một chính sách tiền tệ thiên về nới lỏng để kích thích tăng trưởng, đặc biệt trong bối cảnh Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vẫn duy trì lãi suất đô la Mỹ ở mức cao và chưa có tín hiệu cắt giảm lãi suất rõ ràng như kỳ vọng trước đó của thị trường.</p>

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
1	KHP	HOSE	21/03/2024	22/03/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
2	SDC	HNX	21/03/2024	22/03/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
3	PPP	HNX	21/03/2024	22/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
4	DP3	HNX	21/03/2024	22/03/2024	08/07/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
5	VET	UPCoM	21/03/2024	22/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 40 đồng/CP
6	ADC	HNX	20/03/2024	21/03/2024	10/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
7	VNL	HOSE	20/03/2024	21/03/2024	16/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
8	ACE	UPCoM	20/03/2024	21/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	NDP	UPCoM	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	LHC	HNX	19/03/2024	20/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	THG	HOSE	19/03/2024	20/03/2024	10/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	WCS	HNX	19/03/2024	20/03/2024	28/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 14,400 đồng/CP
13	TPH	HNX	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
14	ABT	HOSE	19/03/2024	20/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
15	PJC	HNX	19/03/2024	20/03/2024	01/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
16	LBM	HOSE	18/03/2024	19/03/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	CAP	HNX	18/03/2024	19/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
18	CAP	HNX	18/03/2024	19/03/2024	N/A	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:50
19	PMC	HNX	18/03/2024	19/03/2024	01/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!